

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **12/2025/NQ-HĐND**

Bình Phước, ngày tháng năm 2025



### **NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ khoản 13 Điều 8, khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND-VHXX ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cụ thể như sau:**

1. Bổ sung cụm từ “và tập huấn đội tuyển” vào trước cụm từ “đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi...” tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2.

2. Sửa đổi mục 1.5 khoản 1 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

|            |                                 |
|------------|---------------------------------|
| <b>1.5</b> | <b>Hội đồng thi/Ban tổ chức</b> |
| a          | Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban    |
| b          | Phó Chủ tịch/Phó trưởng ban     |
| c          | Ủy viên/Thành viên              |

3. Sửa đổi mục 1.9 khoản 1 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

|            |                                                |
|------------|------------------------------------------------|
| <b>1.9</b> | <b>Hội đồng thi/Ban chấm thi/Ban giám khảo</b> |
| c          | Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, thành viên     |

4. Bổ sung mục 6.5, mục 6.6, mục 6.7 khoản 6 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.5 | Chi tiền ăn ở đi lại cho giáo viên tổ chức các cuộc họp Ban Tập huấn đội tuyển; và học sinh trong quá trình tham gia tập huấn đội tuyển; Chi tiền ăn, ở, đi lại cho giáo viên và học sinh trong quá trình tham dự kỳ thi giỏi các cấp.                            | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.                                                                                   |
| 6.6 | Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền nước uống cho học sinh trong quá trình tập huấn đội tuyển và tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, tham dự kỳ thi đội tuyển quốc gia thi khu vực.                                                                                   | 200.000đ/ngày/học sinh (thanh toán theo thời gian thực tế phát sinh).                                                                                                                |
| 6.7 | Chi tiền thuê phòng học, phòng thí nghiệm; tiền thuê phương tiện đi thực tế, thực hành; chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, gia công các trang thiết bị, mẫu thực hành và vật tư thiết bị văn phòng phẩm phục vụ tập huấn, tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi. | Thanh toán thực tế phát sinh theo Kế hoạch, Chương trình cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiêu chuẩn, định mức hiện hành; hồ sơ, chứng từ thanh toán đầy đủ theo quy định. |

5. Sửa đổi khoản 7 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

|          |                                                                                                                                                                                                         |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>7</b> | <b>Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (áp dụng cho thanh tra kiêm nhiệm; trường hợp thanh tra viên trở lên chỉ áp dụng kỳ thi tổ chức vào thứ 7, Chủ nhật).</b> |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

6. Bổ sung khoản 8 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

|          |                                                                                                                                  |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>8</b> | <b>Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh</b>                                                       |
| 1        | Tập huấn các đội tuyển dự thi cấp tỉnh tổ chức (đối với các cơ sở giáo dục có đội tuyển dự thi) được chi 80% tại khoản 6 Phụ lục |

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đã thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

2. Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X kỳ họp thứ 25 thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường (sau sáp nhập);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đăng Công báo tỉnh);
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (kèm TK 374).

**CHỦ TỊCH**